



lpard

AGRO@NFO

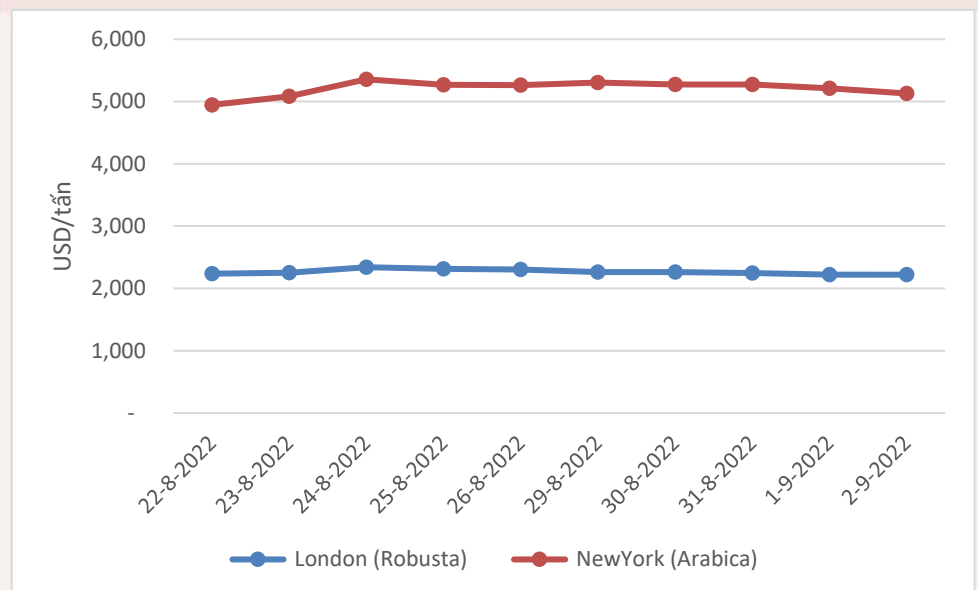
Tuần 35
(29.08.2022 – 02.09.2022)

BẢN TIN TUẦN CÀ PHÊ

ĐIỂM TIN

- ❖ Giá cà phê Robusta kỳ hạn T12/2022 giảm 2,12% so với tuần trước xuống mức bình quân 2.242 USD/tấn.
- ❖ Giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 12/2022 tăng 1,04% so với mức giá tuần trước lên mức bình quân 5.237 USD/tấn.
- ❖ Chính phủ Brazil đã báo cáo dữ liệu sơ bộ cho thấy xuất khẩu cà phê nhân của nước này trong tháng 8 thấp hơn 18,91% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt tổng cộng 2,33 triệu bao.
- ❖ Theo Viện Cà phê Quốc gia Costa Rica (ICAFFE), xuất khẩu cà phê của nước này trong tháng 8 tăng 5,29% so với cùng kỳ năm ngoái, với tổng số 103.367 bao.

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE. www.theice.com

Thị trường London kỳ hạn tháng 12/2022 diễn biến giảm trong tuần. Giá cà phê Robusta trung bình đạt 2.242 USD/tấn, giảm 2,12% so với tuần trước, và tăng 9,36% so với cùng kỳ năm 2021. Giá cao nhất trong tuần đạt 2.260 USD/tấn, giá thấp nhất là 2.220 USD/tấn.

Thị trường New York kỳ hạn tháng 12/2022 diễn biến tăng trong tuần. Giá cà phê Arabica bình quân đạt 5.237 USD/tấn, tăng 1,04% so với mức giá tuần trước và tăng 22,89% so với cùng kỳ năm 2021. Giá cao nhất trong tuần đạt 5.302 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần đạt 5.129 USD/tấn.

Trong niên vụ 2022 - 2023, sản lượng cà phê arabica của Colombia được dự báo không đổi ở mức 13 triệu bao trong điều kiện sản xuất bình thường. Nguyên nhân được cho là vì người nông dân hạn chế sử dụng phân bón do giá tăng đột biến gần đây. Colombia phụ thuộc nhiều vào các thành phần phân bón nhập khẩu như nitơ, photpho và kali.

Liên đoàn người trồng cà phê Colombia (Fedecafe) đã cung cấp một số lượng phân bón thông qua chương trình tái canh, nhưng nó không đủ để đáp ứng được tổng nhu cầu phân bón của các thành viên.

Xuất khẩu cà phê của Colombia được dự báo tương đương vụ trước ở mức 11,8 triệu bao, chủ yếu là xuất sang Mỹ và Liên minh châu Âu (EU).

Sản lượng của Indonesia được dự báo sẽ tăng gần 800.000 bao lên 11,4 triệu bao trong niên vụ 2022 - 2023. Riêng sản lượng robusta dự kiến đạt 10 triệu bao trong điều kiện sản xuất thuận lợi ở các vùng đất thấp của Nam Sumatra và Java, nơi trồng khoảng 75% cà phê robusta.

Mùa thu hoạch chính ở phía Nam đảo Sumatra đã bắt đầu vào tháng 3 và dự kiến sẽ tiếp tục đến tháng 7. Sản lượng arabica cũng được dự báo tăng nhẹ lên 1,4 triệu bao.

Xuất khẩu của Indonesia được dự báo sẽ tăng 200.000 bao lên 6,5 triệu bao trong niên vụ 2022 - 2023.

Tại Ấn Độ, sản lượng được dự báo sẽ tăng 200.000 bao lên 5,7 triệu bao do thời tiết thuận lợi trong giai đoạn ra hoa và đậu trái, điều này dự kiến sẽ cải thiện đáng kể năng suất cà phê arabica và robusta.

Xuất khẩu cà phê của Ấn Độ được dự báo sẽ tăng 100.000 bao lên 3,9 triệu bao trong niên vụ 2022 - 2023, trong khi tồn kho vẫn ổn định.

Chính phủ Brazil đã báo cáo dữ liệu sơ bộ cho thấy xuất khẩu cà phê nhân của nước này trong tháng 8 thấp hơn 18,91% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt tổng cộng 2,33 triệu bao.

Theo Viện Cà phê Quốc gia Honduras (IHCAFE), xuất khẩu cà phê của nước này trong tháng 8 là 120.426 bao, giảm 28,81% so với cùng kỳ năm ngoái, với tổng số 297.651 bao. Điều này đã góp phần đưa xuất khẩu cà phê lũy kế trong 11 tháng đầu năm cà phê từ tháng 10 năm 2021 đến tháng 9 năm 2022 là 517.879 bao, giảm 9,50% so với cùng kỳ năm trước với tổng số là 4.933.920 bao.

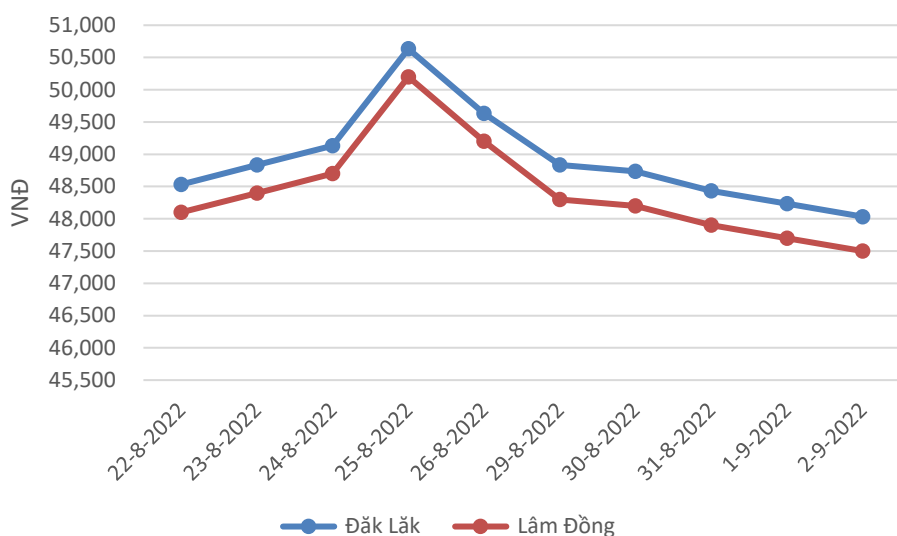
Theo Viện Cà phê Quốc gia Costa Rica (ICAPE), xuất khẩu cà phê của nước này trong tháng 8 tăng 5,29% so với cùng kỳ năm ngoái, với tổng số 103.367 bao. Lũy kế xuất khẩu cà phê trong 11 tháng đầu của niên vụ cà phê từ tháng 10 năm 2021 đến tháng 9 năm 2022 giảm 5,50% so với cùng kỳ năm trước, ở mức tổng cộng 1.027.927 bao.

Theo các nhà phân tích Safras & Mercado, ước tính 98% tổng sản lượng cà phê Brazil mới đã được thu hoạch. Dựa trên dự báo của họ cho vụ mùa mới là 61,10 triệu bao, báo cáo cho biết đến nay khoảng 59,88 triệu bao cà phê vụ mới đã được thu hoạch.

ĐIỂM TIN

- ❖ Giá cà phê Robusta trung bình tại các tỉnh Tây Nguyên giảm so với tuần trước. Giá trung bình tại Đắk Lắk là 48.453 đồng/ kg. Giá trung bình tại Lâm Đồng là 47.920 đồng/kg.
- ❖ Cà phê giao ngay tại cảng Sài Gòn giảm 0,39% so với tuần trước xuống mức 2.314 USD/tấn.
- ❖ Xuất khẩu cà phê của Việt Nam tháng 8/2022 đạt 110 nghìn tấn, trị giá 257 triệu USD giảm 3,4% về lượng và giảm 1,1% về trị giá so với tháng 7/2022, so với tháng 8/2021 giảm 6,2% về lượng, nhưng tăng 9,0% về trị giá.
- ❖ Theo tổng kết 9 tháng đầu niên vụ của VICOFA, tổng kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm rang xay, hòa tan chiếm trên dưới 15%, so với tổng kim ngạch xuất khẩu chung của toàn ngành cà phê.

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM



Nguồn: CTV AgroInfo

Giá cà phê trung bình trong nước tại các tỉnh Tây Nguyên tuần này diễn biến giảm so với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê Robusta bình quân trong tuần đạt 48.453 đồng/kg, giảm 1,82% so với tuần trước và tăng 21,07% so với cùng kỳ năm 2021. Tại Lâm Đồng, giá cà phê Robusta giảm 2,04% so với tuần trước, xuống mức bình quân 47.920 đồng/kg và tăng 22,49% so với cùng kỳ năm 2021.

Giá cà phê xuất khẩu giao ngay (FOB) tại cảng Sài Gòn tuần này đạt 2.314 USD/tấn, giảm 0,39% so với tuần trước.

Theo ước tính, xuất khẩu cà phê của Việt Nam tháng 8/2022 đạt 110 nghìn tấn, trị giá 257 triệu USD, theo báo cáo mới nhất từ Cục Xuất Nhập khẩu (Bộ Công Thương). Con số này giảm 3,4% về lượng và giảm 1,1% về trị giá so với tháng 7/2022, so với tháng 8/2021 giảm 6,2% về lượng, nhưng tăng 9,0% về trị giá.

Tính chung 8 tháng đầu năm 2022, xuất khẩu cà phê của Việt Nam ước đạt 1,24 triệu tấn, trị giá 2,82 tỷ USD, tăng 14,7% về lượng và tăng 39,6% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021.

Trong tháng 8/2022, giá xuất khẩu bình quân cà phê của Việt Nam ước đạt 2.336 USD/tấn, tăng 1,6% so với tháng 7/2022 và tăng 16,1% so với tháng 8/2021.

Tính chung 8 tháng đầu năm 2022, giá xuất khẩu bình quân cà phê của Việt Nam ước đạt 2.268 USD/tấn, tăng 21,7% so với cùng kỳ năm 2021.

Các năm trước, Việt Nam sản xuất được khoảng 1,7 triệu tấn/năm và xuất khẩu trên dưới 1,5 triệu tấn/năm, nhưng mấy năm qua sản lượng cà phê không tăng mà đang có xu hướng giảm. Có hai lý do. Một là, theo số liệu báo cáo mới nhất của Cục Trồng trọt, trong gần 700.000 ha cà phê của cả nước có gần 200.000 ha xen canh hồ tiêu và sầu riêng. Tuy vậy, nhiều năm qua diện tích trồng xen vẫn được báo cáo là diện tích cà phê.

Mặc dù năm nay thời tiết thuận lợi phù hợp cây cà phê phát triển và cho năng suất cao, nhưng VICOFA dự kiến sản lượng cà phê của Việt Nam trong niên vụ tới sẽ giảm trên dưới 10% (do gần 200.000 ha cà phê trồng xen giảm năng suất và sản lượng, kéo sản lượng cà phê cả nước giảm theo). Trong tương lai sản lượng cà phê của Việt Nam sẽ không tăng và có xu hướng giảm do người nông dân chỉ chú trọng đến cây sầu riêng và cây hồ tiêu cho giá trị kinh tế cao hơn.

Hai là, khoảng 2 đến 3 năm gần đây tiêu thụ nội địa đang tăng cao, khi tiêu thụ nội địa tăng thì lượng cà phê để xuất khẩu chắc chắn sẽ giảm. Trước đây tiêu thụ nội địa trên dưới 200.000 tấn/năm nay tiêu thụ nội địa phải hơn 300.000 tấn cà phê /năm và sẽ không dừng lại. VICOFA cũng vừa đánh giá, những năm gần đây tiêu thụ nội địa ngày càng tăng cao, điều này đồng nghĩa nguyên liệu để xuất khẩu sẽ giảm.

Theo tổng kết 9 tháng đầu niên vụ của VICOFA, tổng kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm rang xay, hòa tan chiếm trên dưới 15%, so với tổng kim ngạch xuất khẩu chung của toàn ngành cà phê. Đây là một bước phát triển lớn và kết hợp với tiêu thụ nội địa cho thấy triển vọng ngành cà phê đang rất tốt và không còn phụ thuộc vào xuất khẩu cà phê nhân.

Xã Quảng Tân - Tuy Đức – Đắk Nông có hơn 8.353 ha cà phê, trong đó nhiều diện tích đã già cỗi, năng suất thấp. Do vậy, những năm gần đây, cùng với sự hỗ trợ của chính quyền địa phương, các ngành chức năng, người dân đã chú trọng, đẩy mạnh tái canh cà phê.

Hiện nay, tổng diện tích cà phê tái canh của xã Quảng Tân đạt hơn 215 ha. Từ nay đến 2025, xã tiếp tục tái canh khoảng 120 ha cà phê già cỗi, trong đó tập trung nhiều diện tích cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số. Những diện tích cà phê tái canh bằng cây giống thực sinh đã cho năng suất bình quân từ 3-3,2 tấn/ha; tái canh bằng ghép cải tạo năng suất đạt trung bình 3,5 - 4 tấn/ha. Việc tái canh cà phê nâng cao thu nhập, tạo điều kiện thuận lợi để địa phương thực hiện tốt nhiệm vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm.

Nguồn tham khảo:

1. <https://www.theice.com/index>
2. [https:// www.iandmsmith.com/](https://www.iandmsmith.com/)
3. <https://www.comunicaffe.com>
4. CTV và trang tin Tin Tây Nguyên
5. <https://giacaphe.com>
6. <https://www.comunicaffe.com/>
7. <https://vietnambiz.vn/gia-ca-phe-hom-nay-39-arabica-ky-han-giam-manh-hon-15-202292195026527.htm>
8. <https://nhipsongkinhdoanh.vn/the-gioi-dang-co-cai-nhin-khac-truoc-voi-ca-phe-viet-post3100402.html>
9. <https://caonguyendaknong.baodaknong.org.vn/kinh-te/quang-tan-tap-trung-tai-can-cao-cay-ca-phe-10104.html>

Giá cà phê nhân xô

Đơn vị: VNĐ/kg

Tỉnh/ huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/ giảm
LÂM ĐỒNG	48,300	48,200	47,900	47,700	47,500	47,920	-1000
Bảo Lộc	48,300	48,200	47,900	47,700	47,500	47,920	-1000
Di Linh	48,300	48,200	47,900	47,700	47,500	47,920	-1000
Lâm Hà	48,300	48,200	47,900	47,700	47,500	47,920	-1000
ĐẮK LẮK	48,833	48,733	48,433	48,233	48,033	48,453	-900
Cư M'gar	48,900	48,800	48,500	48,300	48,100	48,520	-900
Ea H'leo	48,800	48,700	48,400	48,200	48,000	48,420	-900
Buôn Hồ	48,800	48,700	48,400	48,200	48,000	48,420	-900
GIA LAI	48,733	48,633	48,333	48,133	47,933	48,353	-900
Pleiku	48,700	48,600	48,300	48,100	47,900	48,320	-900
Chư Prông	48,800	48,700	48,400	48,200	48,000	48,420	-900
La Grai	48,700	48,600	48,300	48,100	47,900	48,320	-900
ĐẮK NÔNG	48,750	48,650	48,350	48,150	47,950	48,370	-900
Đắk R'lấp	48,700	48,600	48,300	48,100	47,900	48,320	-900
Gia Nghĩa	48,800	48,700	48,400	48,200	48,000	48,420	-900
KON TUM	48,800	48,700	48,400	48,200	48,000	48,420	-900
Đắk Hà	48,800	48,700	48,400	48,200	48,000	48,420	-900
HỒ CHÍ MINH (USD/tấn)	2,334	2,334	2,316	2,305	2,283	2,314	-9

Nguồn: CTV Agroinfo, Giacaphe.com



Bản tin được thực hiện bởi **AGROiNFO**

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn